

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/4/2024.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Trương Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc Đ, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Tiền Văn D, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp PT, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 21/11/2023, nguyên đơn bà Hồ Ngọc Đ trình bày:

Vào ngày 20/7/2020 bà Hồ Ngọc Đ và ông Tiền Văn D đăng ký kết hôn với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống anh, chị có một con chung tên Tiền Ngọc Kim C, sinh ngày 10/11/2021, hiện nay đang ở chung với bà Đ. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng không còn thương yêu nhau, hiện nay bà Đ không còn tình cảm với ông D, ông bà đã ly thân với nhau từ tháng 4/2023 đến nay.

Sau khi ly thân thì cuộc sống của bà Đ và ông D không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy có cuộc sống riêng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung thì bà Đ và ông D sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Tiền Văn D;
- Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Tiền Ngọc Kim C, sinh ngày 10/11/2021 và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà không yêu cầu giải quyết.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Tiền Văn D trình bày:

Ông Tiền Văn D thống nhất với lời trình của bà Hồ Ngọc Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, về tài sản chung, nợ chung. Trong cuộc sống hằng ngày chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện nay ông D không còn tình cảm với bà Đ.

Nay bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông D không đồng ý ly hôn với lý do bà Đ không cho rước con về nhà chơi.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú ở xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Ngọc Đ và ông Tiền Văn D tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Đ và ông D đã đủ điều kiện kết hôn và đã được UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông, bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, ông D, bà Đ đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà Đ và ông D đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của ông, bà không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông D.

[3]. Về con chung: Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tiền Ngọc Kim C, sinh ngày 10/11/2021 và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Kim C đang sống chung với bà Đ, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu Kim C phát triển bình thường, mặc khác cháu Kim C dưới 36 tháng tuổi. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống cũng như tâm lý của cháu Kim C, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim C cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho ông D không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Ngọc Đ được ly hôn với ông Tiền Văn D.
2. Về con chung: Giao con chung tên Tiền Ngọc Kim C, sinh ngày 10/11/2021 cho bà Hồ Ngọc Đ tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Tiền Văn D không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tiền Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Ngọc Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002699 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã M, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Lê Trúc Phương